

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH AN G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DS-ST

Ngày: 15 - 03 - 2022

V/v Tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN G

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Súc.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

-Thư ký Pên tòa: Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Phú T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia Pên tòa: Ông
Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh
An G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 213/2021/TLST - DS
ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST - DS ngày
08/02/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trịnh Hòa H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Phú B, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An G.

2. Bị đơn: Ông Đỗ P L (thầy P), sinh năm 1968 - Bà Phạm Thị Th, sinh
năm 1970.

Cùng địa chỉ: Tổ 9, ấp Phú Đức B, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An G.

(Ông H có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Đơn khởi kiện ngày 25/6/2021, quá trình tố tụng nguyên đơn Ông Trịnh
Hòa H trình bày:*

Do quen biết với nhau nên ngày 24 – 26/11/2020(al) vợ chồng ông L, bà
Th có vay của ông H hai lần tiền tổng cộng là 128.000.000đồng. Lần I vay

100.000.000đồng, lần II vay 28.000.000đồng và có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thổ cư, tài sản gắn liền với đất để đảm bảo cho khoản vay trên(hợp đồng thế chấp có công chứng, chứng thực). Khi vay thì ông L, bà Th hẹn hai tháng sau trả lại, thỏa thuận lãi suất theo quy định pháp luật. Từ khi vay đến nay ông L, bà Th không đóng lãi cũng như không thực hiện việc trả vốn cho ông H mặc dù ông H đã nhiều lần nhắc nhở. Nay ông H yêu cầu ông L, bà Th trả 128.000.000đồng tiền vốn và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 24-26/11/2020(al).

Bị đơn ông Đỗ P L(thầy P), bà Phạm Thị Th vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý nên không có lời trình bày.

Tại Phiên Tòa nguyên đơn Ông Trịnh Hòa H yêu cầu ông L, bà Th trả tiền vốn vay 128.000.000đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 08/01/2021 trên số tiền vốn 128.000.000đồng, do lúc đánh đơn khởi kiện ông ghi nhầm thành ngày 24-26/11/2020(al), không yêu cầu gì đối với hợp đồng thế chấp.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ thì được ông Hồ Quang Sang – Trưởng ấp Phú Đức B, xã Phú Th cho biết ông Đỗ P L, sinh năm 1968, bà Phạm Thị Th, sinh năm 1970 là vợ chồng ông L, bà Th có hộ khẩu thường trú tại tổ 9, ấp Phú Đức B, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An G. Hiện nay ông L, bà Th không có mặt ở địa phương do đi làm xa thỉnh thoảng có về nhà, rồi lại đi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định pháp luật.

-Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Đỗ P L, bà Phạm Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự Phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó cho thấy bị đơn đã không chấp hành nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Trịnh Hòa H, buộc ông Đỗ P L, bà Phạm Thị Th trả tiền vốn vay còn nợ 128.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ông Trịnh Hòa H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đỗ P L, bà Phạm Thị Th trả tiền vốn vay còn nợ và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay cho đến khi vụ án được xét xử xong

Bị đơn ông L, bà Th có nơi cư trú tại ấp Phú Đức B, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An G nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú T theo quy định khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông L, bà Th đã được triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà Th là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Trịnh Hòa H đối với bị đơn ông Đỗ P L, bà Phạm Thị Th trả số tiền vay 128.000.000. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ thông báo thụ lý, thông báo Phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả Phiên họp nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H điều đó xem như ông L, bà Th từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình Tòa án giải quyết vụ án theo chứng cứ thu thập được.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy nhận nợ ngày 06/01/2021 vay số tiền 100.000.000đồng, giấy nhận nợ ngày 08/01/2021 vay số tiền 28.000.000đồng có chữ ký tên và ghi họ tên của ông Đỗ P L, bà Phạm Thị Th nên có cơ sở xác định ông L, bà Th có vay của ông H số tiền 128.000.000đồng. Xét thấy hợp đồng vay tài sản là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông L, bà Th vi phạm nghĩa vụ trả lại số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H là có căn cứ nên chấp nhận.

Ngoài yêu cầu trả tiền vay thì ông H yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 08/01/2021 đến ngày xét xử là có lợi cho bị đơn. Biên nhận vay tiền giữa ông L, bà Th với ông H mặc dù không thỏa thuận tiền lãi cụ thể nhưng có ghi lãi suất tiền vay hai bên tự thỏa thuận lãi, theo quy định nhà nước, vì vậy việc vay này được xem là có thỏa thuận lãi, do bị đơn ông L, bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận:

Tiền lãi được tính như sau: Tiền vay 128.000.000đồng x 1,67%(20% năm) x 14 tháng 07 ngày = 30.423.400đồng. Tổng cộng ông L, bà Th phải trả cho ông H 158.423.400đồng trong đó tiền vốn 128.000.000đồng; tiền lãi 30.423.400đồng.

[3] Về án phí:

Ông Đỗ P L, bà Phạm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ông Trịnh Hòa H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Trịnh Hòa H.

Buộc ông Đỗ P L, bà Phạm Thị Th trả cho Ông Trịnh Hòa H số tiền 158.423.400đồng(trong đó tiền vốn 128.000.000đồng; tiền lãi 30.423.400đồng).

Khi nào ông Đỗ P L, bà Phạm Thị Th thanh toán xong các khoản tiền vay cho Ông Trịnh Hòa H thì ông H trả lại ông L, bà Th 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS05878 do ông L, bà Th đứng tên, thửa đất 2217, tờ bản đồ số 29, diện tích 2.000m² đất tọa lạc tại xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An G.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, ông L, bà Th không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 của số tiền chậm thi hành án.

Ông L, bà Th phải chịu 7.921.000 đồng(Bảy triệu chín trăm, hai mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trịnh Hòa H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông H 3.200.000đồng(Ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004091 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T.

Các đương sự có mặt tại Phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An G;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo